

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2021/HS-ST

Ngày: 19-10-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đinh Nguyên K, sinh năm 1980 tại Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Tổ 14, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Tổ 14, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đinh Văn B, sinh năm 1950 và bà Đinh Thị Bạch M, sinh năm 1955; vợ là Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1989 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Hữu Q, sinh năm 1992 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh Bình 3, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Đường DB8, khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Văn Q1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thanh K1, sinh năm 1965; vợ là bà Trần Hồng K2, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; gia đình bị cáo có 08 anh em, lớn

nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn T, sinh năm 1983 tại Nam Định; hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn N, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị A, sinh năm 1963; vợ là Lê Ngọc D1, sinh năm 1984 và 01 người con sinh năm 2012; gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn nhất là bị can, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thành Q2, sinh năm 1982 tại Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1950 và bà Lữ Thị T1, sinh năm 1956; vợ là bà Phan Thị Bé T2, sinh năm 1986 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; gia đình bị cáo có 03 anh lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Văn T3, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Đường NB5, khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 04/3/2021, Công an phường Mỹ Phước nhận tin báo của quần chúng nhân dân tại căn nhà số 49, đường NB5, khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, Bình Dương gồm có Phạm Hữu Q, Trần Văn T, Đinh Nguyên K, Nguyễn Thành Q2 đang tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào tổ liên thắng thua bằng tiền. Công an phường Mỹ Phước tổ chức lực lượng đến hiện trường xác minh và bắt quả tang khi các bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Hữu Q, Trần Văn T, Đinh Nguyên K, Nguyễn Thành Q2 khai nhận như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 04/3/2021, Q, T, K, Q2 và Trần Văn T3, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: Đường NB5, khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương) uống bia cùng với nhau tại nhà của T tại đường NB5, khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, Bình Dương. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi vào nhà bếp làm thức ăn. K rủ T3, Q và Q2 chơi đánh bài cào tổ liên thắng thua bằng tiền thì T3, Q, Q2 đồng ý. K, T3, Q và Q2 bắt đầu chơi và mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Cả nhóm đánh bạc đến 20 giờ 30 phút thì T3 ngừng không chơi nữa, còn lại K, Q2 và Q chơi

đánh bạc đến 21 giờ, T làm thức ăn xong thấy K, Q2 và Q đang đánh bạc nên T vào tham gia đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phường Mỹ Phước bắt quả tang và đưa về trụ sở làm việc. Trần Văn T3 đi mua đồ cá nhân vào lúc 23 giờ 10 phút nên không có T3 tại hiện trường lúc cả nhóm đánh bạc bị Công an phường Mỹ Phước bắt quả tang.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc và thắng thua của từng người cụ thể như sau:

1. Đinh Nguyên K: Trước khi tham gia đánh bạc, K mang theo trong người số tiền 700.000 đồng. K lấy hết số tiền này để tại vị trí ngồi của mình sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. K tham gia đánh bạc từ lúc 20 giờ ngày 04/3/2021 cho đến khi bị bắt, khi bị bắt bị thu giữ tại vị trí ngồi chơi của K là 1.100.000 đồng.

2. Phạm Hữu Q khi đi mang theo số tiền 800.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Q tham gia đánh bạc từ lúc 20 giờ ngày 04/3/2021 cho đến khi bị bắt. Khi công an bắt, đã thu giữ số tiền 1.290.000 đồng trước chỗ ngồi của Q. Tổng số tiền Q sử dụng để đánh bạc là 1.290.000 đồng.

3. Trần Văn T khi đi tham gia đánh bạc không mang theo tiền. T lấy 100.000 đồng của cả nhóm bỏ ra mua nước đá để dùng đánh bạc. T tham gia đánh bạc từ lúc 21 giờ ngày 04/3/2021 đến khi bị bắt. Khi công an bắt quả tang đã thu giữ số tiền 510.000 đồng trước chỗ ngồi của T.

4. Nguyễn Thành Q2 khi đi mang theo số tiền 1.080.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Q2 sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc và để tại vị trí ngồi quả Q2. Q2 tham gia đánh bạc từ lúc 20 giờ ngày 04/3/2021 cho đến khi bị bắt. Khi Công an bắt, thu giữ số tiền 2.180.000 đồng tại vị trí trước chỗ ngồi của Q2. Tổng số tiền Q2 sử dụng để đánh bạc là 2.180.000 đồng.

Đối với Trần Văn T3, Trần Văn T3 khai khi đi T3 mang theo số tiền 450.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. T3 tham gia đánh bạc từ lúc 20 giờ ngày 04/3/2021 đến khoảng 20 giờ 30 phút, T3 thắng được 100.000 đồng nhưng T3 mệt nên nghỉ trước, T3 để hết 550.000 đồng vào trong ví của T3 rồi đi ngủ. Đến 23 giờ 10 phút cùng ngày, T3 ngủ dậy và lấy 50.000 đồng trong ví tiền ra đi mua đồ cá nhân.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 5.580.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Tại Bản Cáo trạng số 141/CT-VKSBC ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đinh Nguyên K, Phạm Hữu Q, Trần Văn T và Nguyễn Thành Q2 về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đinh Nguyên K, Phạm Hữu Q, Trần Văn T và Nguyễn Thành Q2 về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đinh Nguyên K, Phạm Hữu Q, Trần Văn T và Nguyễn Thành Q2 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.580.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T3. Khi đi đánh bạc, T3 mang theo số tiền 450.000 đồng sử dụng hết mục đích đánh bạc và thắng được 100.000 đồng. Số tiền mà T3 và các bị cáo khác sử dụng vào mục đích đánh bạc xác định lúc mang đi là không đủ 5.000.000 đồng nên ngày 08/7/2021, Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Trần Văn T3 là có cơ sở.

Các bị cáo Đinh Nguyên K, Phạm Hữu Q, Trần Văn T và Nguyễn Thành Q2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 141/CT-VKSBC ngày 23 tháng 7 năm 2021.

Phản tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Nguyên K, Phạm Hữu Q, Trần Văn T và Nguyễn Thành Q2 đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 04/3/2021, tại số nhà 49 đường NB5, thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Phạm Hữu Q, Trần Văn T, Đinh Nguyên K, Nguyễn Thành Q2 có hành vi đánh bạc dưới hình thức bài cào thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.630.000 đồng.

Do đó, hành vi mà các bị cáo Đinh Nguyên K, Phạm Hữu Q, Trần Văn T và Nguyễn Thành Q2 đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo Đinh Nguyên K, Phạm Hữu Q, Trần Văn T và Nguyễn Thành Q2 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, T3c động xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Đinh Nguyên K, Phạm Hữu Q, Trần Văn T và Nguyễn Thành Q2 theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hành vi đồng phạm: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo K là người rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền và cùng với các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử lý các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về hình phạt: Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét

xử xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe và giáo dục không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 5.580.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi của Trần Văn T3, khi công an bắt quả tang T3 đã nghỉ chơi. Khi đi đánh bạc, T3 mang theo số tiền 450.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc và thắng được 100.000 đồng. Số tiền này của Trần Văn T3 được xác định là số tiền dùng vào việc đánh bạc tuy nhiên số tiền mà T3 sử dụng đánh bạc cùng với các bị cáo khác khi mang đi là không đủ 5.000.000 đồng nên ngày 08/7/2021, Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Trần Văn T3 là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Nguyên K, Phạm Hữu Q, Trần Văn T và Nguyễn Thành Q2 phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đinh Nguyên K 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Q 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q2 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá.
- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.580.000 đồng dùng để đánh bạc.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân thị xã Bến Cát và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/9/2021 của Công an thị xã Bến Cát).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đinh Nguyên K, Phạm Hữu Q, Trần Văn T và Nguyễn Thành Q2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Hoa